

ĐẠI BÁT-NIỆT-BÀN KINH TẬP GIẢI

Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng-Đời Lương.

QUYỂN 34

Phẩm 19: THÁNH HẠNH (Phần 8)

- Phá nghĩa mà ngoại đạo chấp.
- Giải thích nghĩa lại xoay bánh xe pháp.

Lại nữa, “Này người thiện nam! Các hành pháp đều vô “Ngã”” cho đến “Do nghĩa này nên nhất định biết là vô “Ngã””.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Chuyên nhớ nghĩ, là chứng minh việc thứ ba, thứ tư của người chủ trương thường. Thường thì tự tại, cho nên gồm phá.”

Lại nữa, “Này người Thiện nam! Nếu các ngoại đạo” cho đến “Nhu lai có ngã chân thật như thế.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sáu việc chấp ngã. Các căn hòa hợp giả gọi là ngã. (Ngã giả danh) giả gọi chỉ gọi nhà, gọi tên.”

Lại nữa, “Người thiện nam! Nếu các ngoại đạo” cho đến “Do nghĩa này nên biết chắc chắn vô “Ngã””.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đả phá chung việc thứ nhất, thứ hai. Trước dùng miệng để phá việc thứ tư.”

“Này người thiện nam! Các ngoại đạo này ngu si như trẻ con” cho đến “Có chân thật đế, chẳng phải như ngoại đạo.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ngã” vốn ở Phật địa. Ngoại đạo vì không nhận biết được chút phần của ngã, nên chấp bừa các hành là “Ngã”, như người mù bẩm sinh không thấy sắc, chỉ lấy sự hiểu biết của mình làm màu sắc, không bao giờ biết được tướng của sắc.”

“Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: “Ít có thay!” cho đến “Nên phân biệt chân đế như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bốn đế, hai đế, từ trên đến đây, gồm là nói rộng, nhằm chỉ bày rõ ứng tích, giống như trái với duyên cơ sẽ được muốn hội thông.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Nghe ở trên nói rộng về nghĩa chân thật của bốn đế, khen ngợi thật đế của thuyết này, lại xoay bánh xe pháp ở Vườn Nai xưa.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ba lớp nói về tuệ, cùng tận lý tánh, hạnh Thánh đã hoàn tất. Bồ-tát Ca-diếp lấy tâm của chúng đương thời, giả làm nhân bất đạt, nhằm dứt hết hoài nghi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Phần thứ tư trong một phẩm, là bỏ chấp nói về trí tuệ. Nếu pháp thuộc về tâm rộng không trong duyên thì sẽ thành dụng của trí tuệ. Một câu hỏi của Bồ-tát Văn-thù trở thành ba lỗi:

1. Nói Như lai thật có Niết-bàn.
2. Đức Phật có tâm xoay bánh xe pháp.
3. Cho rằng lại xoay bánh xe pháp .”

Phật bảo Văn-thù-sư-lợi: “Nay ông vì sao” cho đến “Thường trụ, không thay đổi, không nhập Niết-bàn?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Xoay bánh xe pháp, nghĩa là nói pháp mà Phật đã nói, sao cho người nghe được tỏ ngộ, là chuyển. “Kiến giải” để dẹp bỏ “Hoặc” là luân. Nếu Đức Phật có nói, tất nhiên hữu vi có cùng tận, làm sao gọi là Niết-bàn? Nay, Phật không có nói mà chúng sinh tự nghe không diệt, vì con người tự diệt, nên nói là không Niết-bàn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nghi có ba ý, ở đây giải thích ý thứ nhất.”

“Này người thiện nam! Nếu có người chấp ta là Phật” cho đến “Như lai lại vừa xoay bánh xe pháp!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây giải thích về không chuyển, có hai ý:

1. Do không chuyển, nói chuyển.
2. Y cứ vào dấu vết thì lẽ ra có chuyển, đây là ý thứ nhất: Không chuyển, nói chuyển.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Giải thích không chuyển, có ba lớp:

1. Chỗ cùng cực, không có chuyển.
2. Vì ứng nên có chuyển.
3. Làm rạn vỡ tướng của chỗ cùng cực, như hư không.”

Này người thiện nam! Ví như do mắt “Duyên” sắc, duyên ánh sáng” cho đến “Chẳng phải cảnh sở tri của các Thanh văn, Duyên giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ hai nói về nghĩa có xoay

bánh xe pháp, “Duyên” là nguyên nhân có ứng tiếp.”

“Này người thiện nam! Cũng như vậy chẳng phải sinh, chẳng phải xuất, chẳng phải tạo tác, chẳng phải pháp hữu vi.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ ba, nói về địa cùng cực, không để tâm xoay bánh xe pháp, như hư không kia.”

“Này người thiện nam! Lời thuyết giáo của Chư Phật, Thế tôn có hai thứ:” cho đến “Vì các Bồ-tát nói xuất thế ngữ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lớp thứ tư, nói về tiểu giáo xưa, Đại giáo nay. Không nên nói “Lại”. Nên vì đem lại lợi ích cho chúng sinh mà nói là “Lại” thì Bốn mươi chín năm đến nay, chưa có lúc bắt đầu nào không lợi ích. Vì thế, không phải đến ngày nay mới nói là “Lại”.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây sẽ giải thích không có nghĩa “Lại”, có chín lớp, lớp thứ nhất nói về sự khác nhau của giáo, nghĩa là giáo xưa cạn, giáo nay thì sâu.”

“Này người thiện nam! Các đại chúng này lại có hai hạng” cho đến “Vì các Bồ-tát chuyển đại pháp luân.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là lớp thứ hai, nói về mục đích khác nhau của thừa: Giáo xưa nói cho người cầu Tiểu thừa còn giáo hiện nay thì nói cho người mong cầu Đại thừa.”

“Này người thiện nam! Lại có hai người” cho đến “Người hạ căn tức Nhất-xiển-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ ba nói về căn cơ khác nhau: Giáo xưa nói cho người căn cơ bậc trung, nay nói cho người căn cơ bậc thượng.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Người cầu Phật đạo” cho đến “Vì xoay bánh xe đại pháp cho hạng tinh tấn bậc thượng.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là lớp thứ tư, nói về tinh tấn khác nhau: Xưa vì người tinh tấn bậc trung, còn nay thì nói cho người tinh tấn bậc thượng.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Ngày trước, Như lai ở thành Ba-la-nại” cho đến “Vô thượng Chánh Đẳng Chánh giác.” Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: Lớp thứ năm là nói được đạo khác nhau. Xưa tám muôn vị trời, người ngọ quả Tu-đà-hoàn, nay tám mươi vạn ức người không còn lui sụt Tam-bồ-đề,

Lại nữa, “Này người thiện nam! Lúc Như lai ở thành Ba-la-nại” cho đến “Đảnh lễ Như lai xoay bánh xe đại pháp.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ sáu là nói về chủ thính:

Ngày xưa là Phạm vương, ngày nay là Bồ-tát Ca-diếp.”

“Lại nữa, này người thiện nam! Ngày trước khi ở thành Ba-la-nại” cho đến “Như lai giảng nói về thường, lạc, ngã, tịnh.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ bảy nói về giáo lý khác nhau: Xưa nói vô thường, nay nói pháp thường.”

“Lại nữa, này người thiện nam! Ngày xưa Như lai ở thành Ba-la-nại cho đến bốn duy, trên, dưới, cũng như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ tám, khi nói pháp, tiếng nói của Như lai được nghe xa gần khác nhau: Xưa, chỉ có Phạm thiên được nghe, hiện nay, thì thấu suốt tận các thế giới nhiều như như số cát sông Hằng ở khắp mười phương.”

““Lại nữa, này người thiện nam! Chư Phật, Thế tôn” cho đến “Đều gọi là xoay bánh xe pháp.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lớp thứ chín, nói về Như lai, từ khi ra đời đến nay, chẳng lúc nào không xoay bánh xe pháp, nay đâu “Lại” có ư?”

“Này người thiện nam! Ví như vua Chuyển Luân có Luân báu” cho đến “Kinh Đại Niết-bàn, thực hành hạnh Thánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Khen ngợi pháp luân.”

“Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Chính vì có thể vâng hành, nên gọi là hạnh Thánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên đã nói Giới, Định, Tuệ chung cho Bồ-tát, được xưng là hạnh Thánh. Vì chưa biết thật để rồi ráo, có thông qua Học địa hay không? Nên mới hỏi.

Thánh, chỉ cho Chư Phật, Thế tôn: Nói về rồi ráo thật để, là được xưng Hạnh Thánh, chỉ có Phật, Thế tôn.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Sau đây sẽ nói về Thánh, không nói về Hạnh:

Từ trên đến đây đã nói giới, định, tuệ, là công hạnh của bậc Thánh đã thực hành, chẳng phải nói về Thánh. Cho nên nói Phật thuyết nghĩa Thánh. Thánh nghĩa là “Chánh”. Như lai mới xứng đáng với địa vị Thánh. Nay kết hợp với Hạnh Thánh mà nói, theo y chỉ thì không ở hạnh.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ở trên trong phần nói về giới, đã kết danh hiệu Thánh. Nay, nói về ba pháp đã xong. Lại tổng kết Hạnh Thánh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đoạn năm là kết quả.”

“Này người thiện nam! Đại Bồ-tát này” cho đến “Cho nên địa này

được gọi là Vô sở úy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ba địa trước là nhân, bốn địa sau là quả. Vì tuệ có công năng cắt đứt nhân quả, nên nói chung là đức địa, cũng là người không sợ ba đường ác, vì dứt ác dần dần, nên nói theo thứ lớp. Vì ba đường ác này thô nên dứt trừ trước, ác có hai thứ, đây là điều ác trong điều thiện. Không sợ thọ hai mươi lăm hữu, nghĩa là không có việc ác như trên, có công năng cắt đứt hai mươi lăm cõi.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Được công hạnh giới, định, tuệ ở trên, chính là vào địa Sơ trụ này. Vì lia năm sự sợ hãi, nên nói là địa vô úy.

Sự tham, giận dữ, bệnh, chết..., tức là sợ không chết, không sợ sống. Hạng xiển-đề..., nghĩa là lia sợ tên ác. Không sợ ba đường ác; là một có đường ác nào phải sợ. Không sợ Sa-môn, cho đến Ba-tuần, không sợ đại chúng, Địa bất động ở trước bắt đầu vào Sơ địa.

Địa Kham Nhẫn là địa Vô úy này trong sơ địa, địa sau cùng trong sơ địa, cũng có thể là Thất trụ đã dứt hết, bắt đầu không có sợ về ba sợ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Địa Vô úy là Thất địa. Trước đây, trong quả của kiết giới có nói: “Đầu tiên là địa Bất Động”, kế là, kết về quả của định, đã nói: Địa Kham Nhẫn thứ ba. Nay, kết quả của tuệ, chỉ cho định của Thất địa. Vì sao? Vì chỉ bày công hạnh có cạn sâu, kết quả cũng khác nhau. Nói vô úy là Thất địa, đó là dựa vào thường để giải thích Thất địa là địa Viễn Hành. Nay, nói là vô úy, nghĩa là vì không sợ quả báo của ba cõi, nên gọi riêng.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Quả vô úy cũng đồng là Sơ địa. Nói tuệ là tánh của giải, không có duyên mà vẫn soi sáng. Đã có đủ sự hiểu biết của vô phân biệt, nên dùng vô úy để kết thúc:

1. Không sợ không sống, vì Bồ-tát đã biết rõ muôn pháp với tướng không, chẳng nhờ vả ở sự sống, há lại sợ không sống ư? Vì không lo sợ, nên không sinh ra ba độc, cho nên sẽ chẳng sợ mình không sống.

2. Không sợ ba đường ác.

3. Không sợ tên đường ác.

4. Không sợ oai đức của đại chúng.

5. Không sợ sinh tử.

Bậc Đại sĩ không hề sợ sinh tử của hai mươi lăm hữu.

Này người thiện nam! Đại Bồ-tát” cho đến “Tất cả công đức mà có thể nói?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trí có công năng dứt trừ kiết, nếu chẳng có định, thì không thành. Vì cho nên do định mà nói trí. Nếu

muốn thổi nát núi chúa Tu-di, cho đến nghiền nát khổ của thân Địa có hai quả: Một là diệt ác; hai là thần thông. Cả hai đều nói tên đó. Vì sao? Vì trên đã nói dứt hữu (cõi), hoặc cho rằng không vào cõi vì hóa độ. Lại ra khỏi sự tự tại, để tiêu biểu cho tên đất, giải thích nghi ngờ kia.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là nói tiến dần lên, hướng về Bát địa. Hướng về Thất địa rồi, không sợ quả báo đường ác mà vẫn chưa khỏi hai mươi lăm cõi, nghĩa là y theo Thất địa, tự có báo thân dư thừa. Nay, Bát địa trở lên, vì hoàn toàn là pháp thân, nên nói hai mươi lăm cõi. Tam-muội chẳng phải tuệ, nhờ định sanh tuệ giúp thành lẫn nhau. Cho nên biết Bát địa, là vì nói đủ hai mươi lăm Tam-muội là có khả năng thể hiện nhiều thứ thần thông. Xét về dụng của thần thông, thì chẳng phải thực hành những việc gần.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là đoạn sáu. Nếu làm chung đoạn kết quả, thì cũng thuộc về đoạn văn ở trước, là đoạn thứ năm, kết quả trực tiếp. Ở Sơ địa đã phát được chánh giải vô lậu. Về sau, mới tiến tu muôn hạnh, được hai mươi lăm tam-muội, dứt hai mươi lăm cõi hữu lậu, kết được quả tự tại của Địa thứ tám trở lên. Nếu y cứ nghĩa này mà phân tích thì thành thứ sáu. Hai mươi lăm tam-muội này sẽ y theo lãnh vực tốt đẹp hơn để được đặt tên. Mỗi danh hiệu tam-muội đều gồm thu các tam-muội, nên nói là đứng đầu trong các tam-muội.”

